TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Và Bá Cải**
2. Bà **Cụt Thị Hợi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Hải** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* Ông: **Xeo Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lo Văn P**, sinh năm 1989; Địa chỉ: bản KN, xã CL, huyện KS, tỉnh NA; Có mặt;

2. Bị đơn: Chị **Lương Thị B**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh NA; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2017 và bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn anh Lo Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn vợ là chị Lương Thị B, đồng thời yêu cầu được nuôi con chung với các tình tiết cụ thể như sau:

Anh Lo Văn P và chị Lương Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2008 tại UBND xã CL, huyện KS, tỉnh NA. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có một con chung là cháu Lo Thị Ngọc A sinh ngày 3/5/2008, đến năm 2011 tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do không hợp tính tình nhau và hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại chị Lương Thị B bỏ nhà đi đâu làm gì anh P không biết, gia đình đã tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả. Thấy rằng tình cảm giữa anh và chị Lương Thị B không còn nên anh đề nghị Tòa

án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị B, đồng thời anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Lương Thị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành xác minh và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng hết thời hạn thông báo mà chị Lương Thị B vẫn không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý chí của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu;

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Lo Văn P và chị Lương Thị B được ly hôn nhau. Về con, giao con cho anh Lo Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lo Văn P. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ tài liệu và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay trong vụ án, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Mặc dù bị đơn chị Lương Thị B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cũng như đã đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng hết thời hạn đăng thông báo mà bị đơn chị Lương Thị B vẫn vắng mặt, vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lo Văn P và chị Lương Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay vợ chồng sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đủ cơ sở để quyết định cho anh Lo Văn P và chị Lương Thị B được ly hôn nhau.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Lo Thị Ngọc A sinh ngày 03/05/2008 ly hôn anh Lo Văn P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con chung cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân cháu Lo Thị Ngọc A cũng có có đơn theo nguyện vọng là được ở với anh Lo Văn P, hiện chị Lương Thị B không có mặt tại địa phương, vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu cần giao cháu Lo Thị Ngọc A cho anh Lo Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị B.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lo Văn P là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lo Văn P được ly hôn chị Lương Thị B. Buộc anh Lo Văn P và chị Lương Thị B phải chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con cái: Giao con chung là cháu Lo Thị Ngọc A sinh ngày 03/05/2008 cho Lo Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Lương Thị B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 326/20/16 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Lo Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001235 ngày 13/11/2017 tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tuyên bố nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tóa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cụcTHADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Chiêu Lưu (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc